



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.2379.1803>

ĐỐI CHIẾU PHƯƠNG NGỮ KHMER AN GIANG VỚI TIẾNG KHMER TOÀN DÂN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP PHỤ ÂM

Chau Chhay Tan^{1*} và Huỳnh Thanh Tiến²

¹Học viên cao học, Trường Đại học An Giang,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học An Giang,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 02/6/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 18/7/2025; Ngày duyệt đăng: 13/9/2025

Tóm tắt

Phụ âm là thành phần xảy ra nhiều biến thể nhất của phương ngữ Khmer Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung và Phương ngữ Khmer An Giang nói riêng. Nhóm tác giả nghiên cứu sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu thành phần phụ âm của phương ngữ Khmer An Giang với Tiếng Khmer toàn dân, phân tích những sự biến đổi của chúng và tổng hợp thành những trường hợp biến thể cụ thể, hỗ trợ cho người dạy và người học xác định được những lỗi sai thường gặp phải trong thói quen giao tiếp, hướng đến việc sử dụng chuẩn ngữ nhằm đạt được hiệu quả khi sử dụng tiếng Khmer trong từng ngữ cảnh.

Từ khóa: Âm tiết chồng vằn, biến thể, phụ âm, phương ngữ Khmer An Giang.

Trích dẫn: Chau, C. T., & Huỳnh, T. T. (2026). Đối chiếu phương ngữ Khmer An Giang với tiếng Khmer toàn dân: Nghiên cứu trường hợp phụ âm. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(4), 100-114. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.2379.1803>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

**CONTRASTIVE ANALYSIS ON AN GIANG KHMER DIALECT
AND STANDARD KHMER LANGUAGE:
A CASE-STUDY OF CONSONANTS**

Chau Chhay Tan^{1*} and Huynh Thanh Tien²

*¹Postgraduate, An Giang University,
Ho Chi Minh City National University, Vietnam*

*²Faculty of Foreign Language, An Giang University,
Ho Chi Minh City National University, Vietnam*

Article history

Received: 02/6/2025; Received in revised form: 18/7/2025; Accepted: 13/9/2025

Abstract

Consonants are the component with the most variations in the Mekong Delta Khmer dialect in general and An Giang Khmer dialect in particular. The research team uses the contrastive analysis on the consonant components of An Giang Khmer dialect with the national Khmer language to analyze their variations and synthesize them into specific cases of variation. This aims to support teachers and learners to identify common errors in communication habits. It also enables them to use the national standard Khmer language effectively in the use of the Khmer language in each specific communication context.

Keywords: *An Giang Khmer dialect, consonants, overlapping syllables, variation.*

1. Giới thiệu

Đồng bào dân tộc Khmer ở Việt Nam có hơn 1,3 triệu người, dân số đứng thứ sáu cả nước và đứng thứ năm trong hệ thống dân tộc thiểu số, tập trung ở vùng Tây Nam Bộ với hơn 1,14 triệu người (Dân số, 2024). Người dân vẫn duy trì, gìn giữ bản sắc văn hóa của dân tộc. Trong đó, ngôn ngữ là thành phần không thể thiếu trong đời sống, sinh hoạt. Họ giao tiếp trong gia đình hoặc người cùng dân tộc chủ yếu bằng tiếng Khmer-tiếng mẹ đẻ (Huỳnh, 2017; Thạch, 2020; Hoang & Nguyen, 2025). Tuy vậy, mỗi địa phương có những cách thể hiện ngữ âm đặc trưng, tạo nên sự đa dạng trong hoạt động giao tiếp Tiếng Khmer. Điều này dẫn đến việc sản sinh ra các hệ thống phương ngữ Khmer. Trong đó, theo *giáo trình giảng dạy tiếng Khmer ở trung học sư phạm tập 1* (Lâm, 2001) đã phân vùng phương ngữ Khmer thành 3 vùng; Phương ngữ Trà Vinh (cư dân Khmer ở Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ), Phương ngữ Sóc Trăng (cư dân Khmer Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau) và Phương ngữ Rạch giá (cư dân Khmer ở Kiên Giang và An Giang). Quan điểm về việc phân vùng phương ngữ trên được đại đa số các nhà nghiên cứu ngữ âm học chấp nhận. Tuy nhiên, việc phân chia các vùng phương ngữ trên chỉ mang tính tương đối bởi khi nghiên cứu phương ngữ Khmer, các nhà nghiên cứu phát hiện có sự phân hóa hệ thống ngữ âm ở từng vùng phương ngữ.

Phương ngữ Khmer với hệ thống âm vị đa dạng và phức tạp cần được nghiên cứu và khai thác nhiều góc độ để có thể đưa ra những hướng dẫn cụ thể trong việc hướng dẫn sử dụng chuẩn ngữ. Ở vùng Nam Bộ, Phương ngữ Khmer được phân chia thành nhiều nhánh. Trong đó phương ngữ Khmer An Giang thuộc nhánh phương ngữ Khmer Rạch Giá. Tuy nhiên, vùng phương ngữ này có một số nét đặc trưng trong cách phát âm so với các vùng phương ngữ Khmer khác trong khu vực cần được tìm hiểu để tìm ra các giải pháp thích hợp trong việc sử dụng từ một cách khoa học, đúng ngữ cảnh.

Việc sản sinh nhiều phương ngữ Khmer tạo nên sự đa dạng sắc thái của ngôn ngữ Khmer, thể hiện những nét văn hóa phong phú của từng địa phương. Tuy nhiên, đây cũng là thách thức lớn trong việc sử dụng ngôn ngữ Khmer một cách khoa học, vì hệ thống phương ngữ đa dạng khiến người học gặp khó khăn trong việc phát âm và nhận diện đúng từ. Với phương ngữ Khmer An Giang, hệ thống phụ âm là đơn vị xảy ra nhiều trường hợp biến thể nhất trong thành phần âm tiết và cũng chính là thành phần có những biến đổi nhiều nhất so với phụ âm của các vùng phương ngữ khác trong khu vực đồng bằng Sông Cửu Long. Tuy nhiên, chưa có những nghiên cứu cụ thể khai thác những biến đổi ngữ âm ở bộ phận phụ âm của phương ngữ Khmer An Giang so với vùng phương ngữ Khmer khác trong khu vực. Do đó, bài viết này đặt ra các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Hệ thống phụ âm của phương ngữ Khmer An Giang có sự biến đổi như thế nào so với Tiếng Khmer toàn dân? Hệ thống ngữ âm nào được xem là tiếng Khmer toàn dân?

Câu hỏi 2: Người Khmer ở An Giang phát âm các biến thể phụ âm đó như thế nào?

Bài viết tập trung khai thác bộ phận phụ âm của phương ngữ Khmer An Giang so với tiếng Khmer toàn dân. Tác giả tổng hợp các dạng biến thể phổ biến phụ âm thông qua việc đối chiếu thành phần phụ âm của vùng phương ngữ Khmer An Giang với Tiếng Khmer Toàn dân. Tuy bài viết đề cập sự thay đổi ở bộ phận phụ âm, nhưng trong các từ được tổng hợp vẫn có sự thay đổi ở bộ phận khác, đặc biệt là nguyên âm. Nghiên cứu vẫn thể hiện sự biến đổi đó trong bảng đối chiếu phương ngữ. Điều này dẫn đến việc tổng hợp dữ liệu từ gặp khó khăn vì số lượng từ rất lớn. Vì thế, ở trong bài viết này, nhóm tác giả tổng hợp tối thiểu năm từ có cùng cấu tạo, tiến hành phân tích và diễn giải thông qua bảng IPA để làm rõ sự thay đổi ở bộ phận phụ âm trong từng trường hợp biến thể.

có đồng bào dân tộc Khmer sinh sống. Hướng nghiên cứu chủ yếu là đưa ra những loại hình biến đổi cụ thể ở trong thành phần của âm tiết ở địa phương đó (phụ âm, nguyên âm, chân âm và dấu) và đối chiếu với Tiếng Khmer được xem là chuẩn ngữ. Từ đó, các tác giả bàn luận về đặc điểm và hướng dẫn sử dụng phương ngữ Khmer sao cho phù hợp với đặc điểm phát âm của từng địa phương.

Các phụ âm đầu của phương ngữ Khmer ở Thái Lan với Tiếng Khmer toàn dân có sự thay đổi lớn. Trong đó có khoảng 13 phụ âm đầu (Triwiset, 2018) biến thể thành phụ âm khác. Các phương ngữ Khmer ở vùng đông bắc Thái Lan lại được chia thành 3 nhánh phương ngữ (Seedabut & Patpong, 2024) dựa theo các biến thể đặc trưng của từng vùng. Xem xét về phụ âm, có 4 phụ âm đầu và 5 phụ âm cuối xảy ra biến thể giao tiếp. Trong đó nổi bật với các phương ngữ Khmer Surin (Jenner, 1974), phương ngữ Khmer Buriram (Siripanyo, Parichano & Kanokkamalade, 2024; Siripanto, Polyiam & Tabkhuntod, 2020) và phương ngữ Khmer Sisaket. Bên cạnh đó, sự giao thoa giữa ngôn ngữ Thái-Khmer thể hiện qua các từ vay mượn cũng có sự thay đổi trong cách phát âm ở các vùng phương ngữ (Joom, 2019).

Ở Nam Bộ, phương ngữ Khmer được chia thành 3 nhánh phương ngữ. Các vùng phương ngữ khác nhau chủ yếu ở cách phát âm. Trong đó, Phương ngữ Khmer Trà Vinh có sự biến thể ở tất cả các thành phần và hệ thống phụ âm có sự biến đổi nhiều hình thái (Nguyễn, 2016).

Phương ngữ Khmer Kiên Giang nổi bật với sự biến thể phụ âm /r/ thành phụ âm /h/ và phụ âm gửi chân /r/ thường rụng mất chân âm (Thạch, 1999). Điều này cho thấy, phương ngữ Khmer Kiên Giang có điểm tương đồng với phương ngữ Phnompenh.

Phương ngữ Khmer Sóc Trăng với sự biến thể phụ âm /r/ thành nhiều hình thái: biến thể thành phụ âm /hâ/, bị rụng mất, biến thành /a/, biến thành /lâ/ phụ thuộc vào vị trí đứng của phụ âm /r/ (Lâm, 2016) trong từ. Có thể thấy, ở bộ phận phụ âm trong phương ngữ Khmer Sóc Trăng có sự biến đổi phức tạp.

Tác giả Chau Chhay Tan đã khái quát các biến thể điển hình thường gặp trong giao tiếp của Phương ngữ Khmer An Giang ở tất cả các bộ phận. Trong đó, hệ thống phụ âm xảy ra 7 trường hợp biến thể (Chau, 2025). Tuy nhiên, bài báo chỉ khái quát một số trường hợp cơ bản, không có sự chông chéo trong biến thể. Do đó, cần phải có những nghiên cứu với những trường hợp phức tạp hơn.

Thông qua việc phân tích tổng hợp các tài liệu nghiên cứu về phương ngữ Khmer ở Việt Nam. Nhóm nghiên cứu nhận thấy có rất ít những nghiên cứu cụ thể khai thác các biến thể phụ âm Khmer ở An Giang, có sự hạn chế trong việc tìm hiểu thực tế về cách thức phát âm của người dân địa phương. Vì vậy, bài Viết có ý nghĩa quan trọng về mặt thực tiễn của việc sử dụng tiếng Khmer ở địa phương An Giang, là nguồn tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu phương ngữ Khmer ở vùng đồng bằng Sông Cửu Long. Nghiên cứu có sự đóng góp đáng kể về thực tiễn trong hoạt động nghiên cứu phương ngữ Khmer trong cộng đồng các quốc gia ASEAN.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện trên năm lớp học từ lớp 3 đến lớp 5 (Tiếng Khmer được giảng dạy bắt đầu từ lớp 3) với số lượng 104 học sinh người dân tộc Khmer chiếm 87% số lượng học sinh trên năm lớp tại trường Tiểu học CTL (Thị xã Tịnh Biên) và được thực hiện trong các giờ học tiếng Khmer kéo dài từ tháng 11/2024 đến tháng 1/2025. Trong đó, số học sinh ở các khối lớp như sau:

- Lớp 3: 34 học sinh chiếm 32.69%

- Lớp 4: 30 học sinh chiếm 28,84%
- Lớp 5: 40 học sinh chiếm 38,47%

Nghiên cứu vận dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện (convenience sampling) là các học sinh Tiểu học dân tộc Khmer được tác giả trực tiếp giảng dạy. Điều này tạo sự thuận lợi trong quá trình đánh giá, tổng hợp dữ liệu và kiểm chứng kết quả nghiên cứu thông qua việc lặp lại nhiều lần dữ liệu ngữ âm trong một khoảng thời gian dài.

3.2. Phương pháp nghiên cứu.

Để có thể khai thác sự biến thể trong ngữ âm của phương ngữ địa phương, đòi hỏi phải có một hệ thống ngữ âm được xem là tiếng Khmer toàn dân để xác định chuẩn ngữ. Tuy nhiên, hệ thống ngữ âm Khmer ở các địa phương chưa được xem là Tiếng Khmer toàn dân vì cách phát âm của mỗi vùng đều có những biến thể nhất định. Việc lựa chọn bảng ngữ âm chuẩn để làm chuẩn đối chiếu chỉ có thể dựa trên phương diện chữ viết và cách phát âm gần nhất với nó. Trong đó, phương ngữ Khmer ở vùng Nam Bộ lấy bộ phận trên làm thước đo trong việc sử dụng chuẩn ngữ Khmer (Lâm, 2016), cũng như so sánh với các vùng phương ngữ Khmer ở Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả đối chiếu ngữ âm của phương ngữ Khmer An Giang và Tiếng Khmer toàn dân, tập trung khai thác sâu ở bộ phận phụ âm. Trong đó, các hình thái biến thể phụ âm được nghiên cứu và thể hiện toàn bộ trong bài viết, bao gồm:

Bảng 1. Đối chiếu hệ thống phụ âm giữa phương ngữ Khmer An Giang và Tiếng Khmer toàn dân.

Hình thức	Trường hợp
Phụ âm đầu	<p><i>Trường hợp: Phụ âm biến thể thành phụ âm khác</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ âm 𑜄 (d) được phát âm thành (t) - Phụ âm 𑜆 (s) biến thể thành phụ âm (t) - Phụ âm giọng ô biến đổi thành phụ âm giọng o <p><i>Trường hợp: Biến thể phụ âm gửi chân:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ âm không bật tiếng - Phụ âm 𑜆 (s)
Phụ âm cuối	<p>Rụng mất phụ âm cuối 𑜇</p>
Trong từ đa tiết	<p><i>Trường hợp: Biến thể phụ âm gửi chân.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ âm gửi chân biến thể thành phụ âm mới. - Rơi rụng chân phụ âm r trong tổ hợp phụ âm. <p><i>Trường hợp: Phụ âm biến thể thành tổ hợp phụ âm mới</i></p> <p><i>Trường hợp: Biến thể phụ âm trong âm tiết chông vắn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Rụng mất phụ âm cuối - Biến thể phụ âm trong âm tiết chông vắn <p><i>Trường hợp: Biến thể phụ âm ở trường hợp xảy ra nhiều biến thể trong âm tiết.</i></p>

Để có thể so sánh, đối chiếu điểm khác nhau giữa biến thể của phương ngữ Khmer An Giang với Tiếng Khmer toàn dân ở đơn vị phụ âm, tác giả lựa chọn hệ thống ngữ âm Khmer được trích trong sách *Khmer Grammar for Secondary Education* (Nou, 2013). Đây được xem là hệ thống ngữ âm của tiếng Khmer toàn dân và được vận dụng vào giảng dạy.

4. Kết quả và thảo luận

Biến thể của phương ngữ Khmer An Giang xảy ra ở những hình thức sau

4.1. Biến thể phụ âm đầu

4.1.1. Trường hợp: Phụ âm biến thể thành phụ âm khác

a. Phụ âm ដ (d) được phát âm thành (t)

Đây là một trong những biến thể đặc trưng của phương ngữ Khmer An Giang so với các phương ngữ Khmer khác ở đồng bằng Sông Cửu Long. Với phụ âm đầu ដ (d) có xu hướng chuyển thành phụ âm đầu (t) khi kết hợp với nguyên âm om.

Bảng 2. Phụ âm ដ (d) biến thể thành (t)

Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
ដំរី	dəmrei	təmrei	con voi
ដំណក់	dəmnək	təmnək	giọt nước
ដំណាក់កាល	dəmnakka:l	təmnakka:l	giai đoạn
ដំណើរ	dəmnəə:	təmnə:	hành trình
ដំនូង	dəmlɔ:ŋchɿ:	təmlɔ:ŋ chɿ:	khoai mì
ដំណាំ	dəmnam	təmnam	cây trồng
ដំណែល	dəmnəel	təmnəel	di sản
ដំបូង	dəmbɔŋ	təmmɔŋ	lần đầu, mở đầu

b. Phụ âm ស (s) biến thể thành (t)

Ở trường hợp biến thể này, phụ âm ស (s) biến hiện của một âm tiết trong từ. Phụ âm ស (s) có xu hướng biến đổi thành phụ âm (t). Nó đóng vai trò là phụ âm cho âm tiết tiếp theo.

Bảng 3. Phụ âm ស (s) biến thể thành (t) khi đóng vai trò là âm tiết

Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
សរសេរ	sɔ:se	tse	viết
សរសៃឈាម	sɔ:saicheam	tsaichəm	mạch máu
សសរ	sɔ:sɔ:	tsɔ:	cột trụ
សរសើរ	sɔ:saə:	tsɔ:	khen
ស្រ្រាក់	sɔ:srak	tsrak	chạy không ngừng
ស្រាំ	sɔ:sram	tsram	kéo dài

c. Phụ âm giọng វ biến đổi thành phụ âm giọng វ

Nhiều phụ âm giọng វ có xu hướng chuyển thành phụ âm giọng វ. khi được ghép trong âm tiết khép. Cấu tạo âm tiết khép là phụ âm kết hợp với phụ âm có thêm dấu bon-tok (◌◌) ở phụ âm cuối. Ví dụ: វល (vɔl) có phụ âm đầu là phụ âm giọng វ វ kết hợp với phụ âm cuối ល được phát âm là kɔl ở phương ngữ Khmer An Giang.

Bảng 4. Phụ âm giọng វ biến thể thành phụ âm giọng វ

Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
កល	kɔl	kɔl	gốc (cây)
កយកន	kɔ:jkɔn	kɔ:jkɔn	quan sát
កត	kɔt	kɔt	số chẵn
ជល	cɔl	cɔl	chơi
យល	jɔl	jɔl	hiểu
ទល	tɔl	tɔl	đối mặt
ទន	tɔn	tɔn	mềm mại

ញល់	ɲol	ɲol	thức bằng khay tay
-----	-----	-----	--------------------

4.1.2. Biến thể phụ âm gửi chân

a. Phụ âm không bật tiếng

Biến thể này thường xảy ra với phụ âm gửi chân. Trong đó, phụ âm có xu hướng nghẹn, không bật thành một âm hoàn chính. Bên cạnh đó, chân âm lại được thể hiện như một phụ âm chính trong âm tiết. Phụ âm ២ là phụ âm đặc trưng cho loại hình biến thể này.

Bảng 5. Phụ âm ២ không được phát âm rõ ràng

Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
ម្ហូប	mhob	hob	thức ăn
ម្រះ	mrəh	rəh	khổ qua
ម្រេច	mre:c	re:c	tiêu
ម្មេស	mte:h	te:h	ớt
ម្កាក់	mkak	kak	mặn
ម្លប់	mlɔb	lob	bóng râm
ម្លូ	mlu:	lu:	trầu
ម្លាស់	mcah	cah	chủ sở hữu
ម្សាញ់	msaj	saj	năm Tỵ
ម្អម	mʔa:m	ʔom	rau om

b. Phụ âm ច (c), ឆ/ឈ biến thể thành phụ âm ៧ (s)

Trong cấu tạo phụ âm gửi chân, phụ âm ច (c) khi kết hợp với chân âm ឡ, ឱ thành phụ âm gửi chân ច្ប (cb), ច្ន (cn). Tuy nhiên, với phương ngữ Khmer An Giang, phụ âm ច (c) biến thể thành phụ âm ៧ (s). Kết quả cho thấy, phụ âm gửi chân ច្ប (cb), ច្ន (cn) biến âm thành phụ âm gửi chân /sb/.

Với phụ âm ឆ/ឈ (ch) khi kết hợp với chân âm bất kì đều xảy ra biến thể ឆ/ឈ thành s. Đây là điểm khác biệt đặc trưng của phương ngữ Khmer An Giang so với vùng phương ngữ khác khi nói đến biến thể ở vị trí phụ âm đầu.

Bảng 6. Hệ thống từ thuộc biến thể phụ âm ច (c) biến thể thành phụ âm ៧ (s)

Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
ច្បាស់	cbas	sbas	rõ ràng
ច្បាប់	cbab	sbab	luật
ច្បង	cbɔ:ŋ	sbɔ:ŋ	cả (anh, chị)
សួនច្បារ	suəncba:r	suənsba:r	khu vườn
ច្បង	cbaŋ	sbaŋ	đánh trận
ច្បាម	cba:m	sba:m	cắt. xén, lấy.
ដុះច្បោះ	dəcɲəh	dəcɲəh	như vậy
ច្បៃ	cnaɪ	snaɪ	sáng tạo
ច្បកដុប	cnɔ:kɲɔ:b	snɔ:kɲɔ:b	cái nút chai

Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
ច្រកសក	cnɔtsɔk	snɔtsɔk	chải tóc
ច្រក	chla:t	sla:t	thông minh
ច្រក	chlaɔ:j	slɔ:j	trả lời
ច្រក	chʔaɛ:t	sʔaɛ:t	no
ច្រក	chʔa:b	sʔa:b	tanh
ច្រក	chɲa:j	sɲa:j	xa
ច្រក	chɲaɲ	sɲaɲ	ngon
ច្រក	chdao	sdao	cá lóc trâu
ច្រក	chnaot	snaot	vé số
ច្រក	chnaeɲ	snaeɲ	nổi
ច្រក	chniəh	sniəh	thắng
ច្រក	chnea:ɲ	snəɲ	loại lưới vót dùng để bắt cá trên ruộng, băng tre
ច្រក	chməh	sməh	tên
ច្រក	chmo:l	smo:l	giống đực
ច្រក	chlea:npea:n	slənpən	xâm lược
ច្រក	chlɤ:j	slɤ:j	bất lịch sự

4.2. Biến thể phụ âm cuối

Trong lời nói của người Khmer An Giang, phụ âm cuối ក bị rụng mất trong cấu âm tiết phụ âm giọng O kết hợp với nguyên âm ơ. Ví dụ, từ តែក (tœk) có phụ âm cuối ក (k) lại được phát âm thành tœ ở phương ngữ Khmer An Giang. Từ đó, ta xác định phụ âm /k/ đã bị rụng mất. Đây là biến thể đặc trưng của phương ngữ Khmer An Giang so với các vùng phương ngữ Khmer ở các vùng khác.

Bảng 7. Rụng mất phụ âm cuối ក (k)

Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
តែក	tœk	tœ	l dm
ផែក	phœk	Phœ	uống
សែក	slœk	Slœ	Lá
ចែក	cœk	Cœ	mỏ (chìm mỏ thức ăn)
ដែក	dœk	Dœ	vận chuyển, rước, chở
សែក	sœk	Sœ	hoàn tục
ផែក	thnœk	Thnœ	thành thạo
ប្រែក	brɔ:mœk	Pmœ	say xin

4.3. Biến thể trong từ đa tiết

4.3.1. Trường hợp: Biến thể phụ âm gửi chân

a. Phụ âm gửi chân biến thể thành phụ âm mới

Hình thức biến thể này thường xảy ra với từ đa tiết. Trong đó, phụ âm gửi chân đóng vai trò là một âm tiết. Tuy nhiên, phụ âm gửi chân đã bị biến chuyển thành một phụ âm mới và phụ âm của âm tiết tiếp theo trở thành chân âm của phụ âm mới. Cụ thể: nhóm nghiên cứu

đã tiến hành phân tích và tìm ra các trường hợp biến thể này, trong đó 𑄓 (cr) và 𑄔 (pr) là hai phụ âm gửi chân biểu hiện rõ nhất trường hợp chuyển đổi. 𑄓 có xu hướng chuyển thành phụ âm s, 𑄔 (br) chuyển thành phụ âm p. Kết quả của sự thay đổi này dẫn đến từ đa tiết thành đơn tiết.

Bảng 8. Phụ âm gửi chân biến thể thành phụ âm mới

Hình thức	Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
𑄓	𑄓𑄗	crɔ:lɔ:m	slɔ:m	nhằm
	𑄓𑄗𑄓	crɔ:vak	svak	xích
	𑄓𑄗	crɔ:va:	sva:	mái chèo
	𑄓𑄗𑄓𑄓	crɔ:bac	Sbac	bóp bằng ngón tay
	𑄓𑄗𑄓𑄓	crɔ:naen	snaen	ghen ăn tức ở
	𑄓𑄗𑄓	crɔ:ma:h	sma:h	mũi
𑄔	𑄔𑄗𑄓	brɔ:kaek	pkaek	chối cãi
	𑄔𑄗𑄓	brɔ:kan	Pkan	không khoan nhượng khi ai đó mắc lỗi
	𑄔𑄗𑄓𑄓	brɔ:hao:ŋ	phao:ŋ	cái lỗ
	𑄔𑄗𑄓𑄓	brɔ:can	Pcan	ghen (tình yêu)
	𑄔𑄗𑄓	brɔ:phəp	pphəp	nguồn

b. Rơi rụng chân phụ âm r trong tổ hợp phụ âm

Biến thể chân âm rụng mất xảy ra khi phụ âm gửi chân đóng vai trò là một âm tiết trong cụm từ. Khi đó, chân âm có xu hướng rụng đi và phụ âm của âm tiết đầu kết hợp với phụ âm của âm tiết kế trở thành phụ âm đầu gửi chân cho từ. Những phụ âm gửi chân 𑄓 (r) như 𑄓𑄗 (tr), 𑄓𑄗 (sr), 𑄓𑄗 (kr) biểu hiện cho hình thức biến thể này. Cụ thể, với từ 𑄓𑄗𑄓𑄓 (trɔ:la:c) được phát âm thành tla:c ở phương ngữ Khmer An Giang. Rõ ràng, chân âm r không còn, phụ âm t trở thành phụ âm và phụ âm l của âm tiết kế trở thành chân âm.

Bảng 9. Phụ âm gửi chân bị rụng chân âm

Hình thức	Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
𑄓	𑄓𑄗𑄓𑄓𑄓	trɔ:jɔŋcek	Tjɔŋcek	hoa chuối
	𑄓𑄗𑄓𑄓	trɔ:bak	Tbak	ăn ngẫu nhiên
	𑄓𑄗𑄓𑄓	trɔ:kɔl	Tkɔl	dòng họ, gia phar
	𑄓𑄗𑄓𑄓𑄓	trɔ:ci:ek	tci:ek	Tai
	𑄓𑄗𑄓𑄓	trɔ:jɔŋ	tjɔŋ	một loài chim màu xám đen với mỏ cong
𑄓𑄗	𑄓𑄗𑄓𑄓	sɔ:lɔŋ	slɔŋ	tình yêu
	𑄓𑄗𑄓𑄓	sɔ:nɔh	snɔh	hồi tưởng, hoài niệm
	𑄓𑄗𑄓𑄓	sɔ:ka:	ska:	vảy
	𑄓𑄗𑄓𑄓	sɔ:ʔaem	sʔaem	nước da ngâm (khen)
𑄓𑄗 / 𑄓𑄗	𑄓𑄗𑄓𑄓	krɔ:ha:j	kha:j	nóng và đau đờn

Hình thức	Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
	ក្រហម	krɔːhɔːm	khɔːm	màu đỏ
	ក្រវិល	krɔːvɛl	kvɛl	Bông tai
	ក្រវី	krɔːviː	kviː	lắc

4.3.2. Trường hợp: Phụ âm biến chuyển thành nguyên âm

Biểu hiện của hình thức biến thể phụ âm thành nguyên âm là phụ âm ʃ (r), ʒ (η). Hai phụ âm này đứng riêng lẻ, không kết hợp với thành phần khác và đóng vai trò là một âm tiết. Phụ âm ʃ (r), ʒ (η) biến thể thành nguyên âm a:. Có thể thấy, hai phụ âm khác nhau nhưng lại được biến chuyển cùng một hình thức thể hiện. Điều này đã tạo nên sự khác biệt của phương ngữ Khmer An Giang với các phương ngữ Khmer của vùng, lãnh thổ khác.

Bảng 10. Phụ âm biến thể thành nguyên âm

Hình thức	Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
ʃ	រលោង	rɔːloːŋ	aːloːŋ	sáng bóng
	រហែក	rɔːhaek	aːhaek	bị rách
	រកាវ	rɔːkaː	aːkaː	năm Dậu
	រហុត	rɔːhɔt	aːhɔt	cho đến khi
	រលំ	rɔːlɔm	aːlɔm	ngã xuống
ʒ	ងងឹត	ŋɔːŋut	aːŋut	tối
	ងងុយ	ŋɔːŋuj	aːŋuj	buồn ngủ

4.3.3. Trường hợp: Biến thể phụ âm trong âm tiết chông vắn

a. Biến thể phụ âm đầu ở âm tiết thứ hai

Trong cấu tạo âm tiết chông vắn, bộ phận biến thể thường rơi vào phụ âm đầu của âm tiết thứ hai. Phụ âm này biến chuyển thành phụ âm khác. Trong đó, tác giả nghiên cứu và tổng hợp được ba hình thức ម្យ, ម្យ្រ, ណ្ណ.

Thói quen phát âm nhanh chính là nguyên nhân chính dẫn đến sự biến thể này. Biểu hiện của trường hợp biến đổi này là sự nối liền phụ âm cuối, khi đó phụ âm cuối của âm tiết 1 sẽ được phát âm nối liền với âm tiết 2 và thể hiện chức năng phụ âm đầu/ trong khi đó, phụ âm đầu của âm tiết 2 đã bị lược giản. Biến thể này gây ra sự khó khăn lớn trong việc nhận diện từ khi giao tiếp

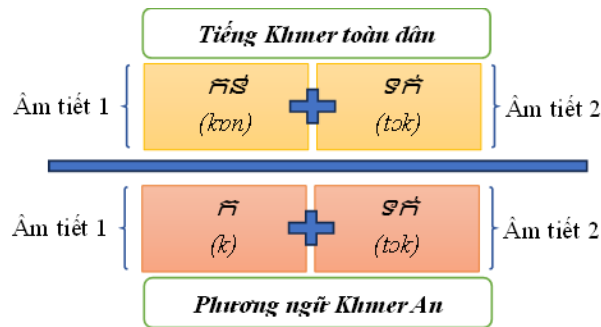
Bảng 11. Phụ âm đầu của âm tiết thứ hai biến thể thành phụ âm khác

Hình thức	Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
ម្យ	សម្បុរ	sɔmbɔː	sɔmmɔː	đôi dào
	សម្បុថ	sɔmbɔːth	sɔmmɔːth	lời thề
	សម្បុក	sɔmbɔːk	sɔmmɔːk	vỏ
	សម្បុត្តិ	sɔmbath	sɔmmath	tài sản
ម្យ្រ	សម្បែង	sɔmnaeŋ	sɔmnaeŋ	biểu diễn
	សម្បើ	sɔmdei	sɔmnei	lời nói
	សម្បើវ	sɔmdau	sɔmnau	hướng tới
ណ្ណ	កណ្ណើវ	kɔmdau	kɔmnau	nhiệt
	កណ្ណាល	kɔndal	kɔnnal	trung tâm

Hình thức	Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
	កណ្ដាប់	kɔndab	kɔnnab	bó lúa
	កណ្ដើត	kɔndi:et	kɔnni:et	mang vật gì đồ ở bên hông
	កណ្ដើង	kɔndi:ej	kɔnni:ej	một loại cỏ có hoa màu xanh sáng
	កណ្ដុប	kɔndɔb	kɔnnɔb	châu chấu
	កណ្ដង	kɔndɔej	kɔnnɔej	chuông nhỏ

b. Rụng mất phụ âm cuối trong âm tiết chông vằn

Với các âm tiết chông vằn như កន្តក់ កន្តក់ កន្តក់ កន្តក់ កន្តក់ thường xuất hiện biến thể ở âm tiết thứ nhất. Khi đó, bộ phận phụ âm cuối của âm tiết đầu sẽ rụng mất chỉ còn lại phụ âm đầu kết hợp với âm tiết thứ hai. Cụ thể, với từ កន្តក់ (kɔntək) được thể hiện ở phương ngữ Khmer như sau:



Hình 1. Phân tích biến thể rụng mất phụ âm cuối trong âm tiết chông vằn

Có thể nhận thấy rằng, từ កន្តក់ (kɔntək) với cấu tạo CVCCVC biến thể thành hình thái CCVC trong phương ngữ Khmer An Giang. Có nghĩa là, từ đa tiết chuyển đổi thành từ đơn tiết.

Bảng 12. Phụ âm cuối của âm tiết thứ nhất bị rụng mất trong âm tiết chông vằn

Hình thức	Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
ត	កន្តយ	tɔntɛ:ɲ	tte:ɲ	đọc thuộc lòng
	កន្តល	kɔntɛ:l	kte:l	chiếu
	ទន្តង	tɔntuɲ	ttuɲ	đợi chờ
	ទន្តញ	tɔntɛ:ɲ	tte:ɲ	đọc thuộc lòng
	បន្តប់	bɔntɔb	ptɔb	Phòng (ở)
	បន្តោស	bɔnto:h	pto:h	Đồ lỏi
ត្រ	កន្ត្រៃ	kɔntrai	ktrai	cái kéo
	កន្ត្រក	kɔntrɔ:k	ktrɔ:k	giỏ chợ
	កន្ត្រង	kɔntrɔ:ɲ	ktrɔ:ɲ	cái lọc
ញ	កញ្ចប់	kɔɲcɔb	kcɔb	đóng gói
	កញ្ចាស់	kɔɲcah	kcah	già, cũ
	កញ្ចងក	kɔɲcɔejkɔ:	kcɔejkɔ:	gáy (cổ)
	បញ្ចះ	bɔɲcɔh	pcɔh	giảm
	បញ្ចល	bɔɲcɔl	pcɔl	Thêm
ញ	កញ្ចើ	kɔɲcɔy:	kcɔy:	loại giỏ đan

Hình thức	Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
	កញ្ចៈ	kɔŋcəh	kcəh	nô lệ
	បញ្ជា	bɔŋcɛa:	pɛa:	ra lệnh
	បញ្ជាក់	bɔŋcɛak	pɛak	xác nhận
	បញ្ជី	bɔŋci:	pci:	danh sách
ញ	កញ្ចៃត	kɔŋchaet	kchaet	tên một loại cây thủy sinh ăn được (water mimosa)
	កញ្ចា	kɔŋcha:	kcha:	cần sa
	កញ្ចក់	kɔŋchɔk	kchɔk	Kính
	បញ្ចោត	bɔŋchao:t	pchao:t	đánh lừa
	បញ្ចិត	bɔŋchət	pchət	lướt qua
	បញ្ចេះ	bɔŋchɛh	pchɛh	vận hành máy móc
ញ	កញ្ច្រក់	kɔŋcrək	kɔŋcrək	dáng người nhỏ
	បញ្ច្រាស	bɔŋcrah	pcrah	đảo ngược
	បញ្ច្រិត	bɔŋcri:et	pcri:et	chen lán
	កញ្ច្រង	kɔŋcraɛŋ	kɔŋcraɛŋ	cái sàng
ញ	កញ្ច្រង	kɔŋcroŋ	kcroŋ	con cáo
	កញ្ច្រល	kɔŋcrol	kcrol	rất tức giận
	កញ្ច្រើវ	kɔŋcri:ev	kcri:ev	la hét
	កញ្ច្រើល	kɔŋcrul	kcrl	bệnh sởi

4.3.4. Trường hợp biến thể phụ âm ở trường hợp xảy ra nhiều biến thể trong âm tiết.

Đây là trường hợp biến thể phức tạp nhất trong phương ngữ Khmer An Giang, có ít nhất hai biến thể xảy ra trong âm tiết. Trong đó, tác giả lựa chọn và phân tích hai hình thức chính:

+ Hình thức 1: biến thể trong âm tiết chông vắn

Âm tiết thứ nhất xảy ra hai hình thức biến thể phụ thuộc vào phụ âm đầu. Trong đó:

- Với phụ âm 𑄀 (?), 𑄁 (r), âm tiết thứ nhất thường không được phát âm thành tiếng mà chỉ bật hơi.

- Với phụ âm 𑄂 (b), âm tiết thứ nhất có xu hướng chuyển thành phụ âm p

Âm tiết thứ hai: phụ âm d biến thể thành phụ âm n

+ Hình thức 2: biến thể song tiết 𑄂+𑄂

Âm tiết 1: 𑄂 (bɔm) biến thể thành phụ âm p. Âm tiết 2 phụ âm 𑄂 (b) biến thể thành phụ âm m

Bảng 13. Biến thể phụ âm trong hình thức biến thể tổng hợp của từ đa tiết

Hình thức	Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
Âm tiết chông vắn 𑄀, 𑄁	𑄀𑄀𑄂	ʔvɔdɔŋ	ʔnɔŋ	giếng
	𑄀𑄀𑄂	ʔvɔnda:t	ʔna:t	lười
	𑄀𑄀𑄂	ʔvɔndaet	ʔdaet	nổi
	𑄀𑄀𑄂	rɔndaɯ	ʔnau	hố, hầm

Hình thức	Từ	Tiếng Khmer toàn dân	Phương ngữ Khmer An Giang	Nghĩa
Song tiết ㅍ+ㅍ	បណ្តែត	<i>bɔndaet</i>	<i>pnaet</i>	<i>thả nổi</i>
	បណ្តាញ	<i>bɔnda:j</i>	<i>pna:j</i>	<i>mạng lưới</i>
	បំបែក	<i>bɔmbaek</i>	<i>pmaek</i>	<i>chia, tách</i>
	បំប៉ន	<i>bɔmmet</i>	<i>pmet</i>	<i>áp đặt lệnh cấm</i>
	បំបង់	<i>bɔmbɔŋ</i>	<i>pmɔŋ</i>	<i>vô dụng</i>
	បំបៅ	<i>bɔmbau</i>	<i>pmau</i>	<i>cho con bú</i>
	បំបួស	<i>bɔmbuəh</i>	<i>pmuəh</i>	<i>xuất gia</i>
	បំបាក់	<i>bɔmbak</i>	<i>pmak</i>	<i>đàn áp, chế ngự</i>

5. Kết luận

Bài viết đã mô tả và khái quát các loại hình biến thể của phương ngữ Khmer An Giang ở bộ phận phụ âm trong hệ thống từ gồm: Từ đơn tiết, đa tiết và âm tiết chông vắn. Từ đó, nhóm nghiên cứu kết luận sự biến thể phương ngữ Khmer An Giang là sự biến đổi có hệ thống được thể hiện thông qua sự tương đồng ở cấu tạo từ ngữ trong từng trường hợp biến thể.

Các hoạt động nghiên cứu về ngôn ngữ các dân tộc thiểu số cần được khuyến khích thực hiện vì nó đem lại giá trị về vật chất và tinh thần. Trong giáo dục, nghiên cứu hướng người học đến quá trình phát hiện, nhận diện từ đúng, hạn chế sự chi phối của phương ngữ đến sự phát triển vốn từ vựng cho học sinh đặc biệt là người Khmer. Về văn hóa, việc giữ gìn và bảo tồn bản sắc ngôn ngữ là một hoạt động cần thiết. Về kinh tế, với tỉnh An Giang, là một tỉnh biên giới giáp với Campuchia. Người dân thường có sự giao lưu thông qua hoạt động buôn bán, thương mại tạo ra nhiều lợi ích về kinh tế cho cả hai quốc gia. Việc hướng đến sử dụng chuẩn ngữ sẽ giúp cho việc trao đổi trở nên dễ dàng, hiệu quả hơn, tạo cơ hội hợp tác nhằm nâng cao đời sống của người dân, gắn chặt tình đoàn kết giữa người dân hai nước.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông Tổng thể- Chương trình Tiếng Khmer*. Hà Nội, Việt Nam. <https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBPQ/Attachments/1372/CT%20Tieng%20Khmer.pdf>
- Chau, C. T. (2025). Một số hình thức biến thể ngữ âm phổ biến ảnh hưởng đến kỹ năng nhận diện, xác định từ trong hoạt động dạy học tiếng Khmer ở An Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(6), 88-105. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.6.2025.1524>
- Dân số. (ngày 11 tháng 04 năm 2024). Dân số dân tộc Khơ-me ở Việt Nam. *Thông tin dân số*. Truy cập từ <https://danso.info/dan-so-dan-toc-khmer-o-viet-nam/>
- Hoang, Q., & Nguyen, V. K. (2025). Multilingual communication characteristics of ethnic minorities in An Giang province, Mekong Delta Vietnam. *Ampersand*, 14, 100220. <https://doi.org/10.1016/j.amper.2025.100220>
- Huỳnh, T. T. (2017). Tình hình sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng người Khmer ở thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh*, 1(X2), 73-81. <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v1iX2.441>
- Jenner, P. N. (1974). Observations on the Surin dialect of Khmer. *Southeast Asian linguistic studies I*, 61-73. <http://www.sealang.net/sala/archives/pdf8/jenner1974observations.pdf>
- Joom. S. N. (2019). Consonant Modifications in Khmer Loan Words in Thai (Dissertation of

- Ph.D. Program in Major Thai). *Maharakham University*. Thailand.
- Kirby, J. P. (2014). Incipient tonogenesis in Phnom Penh Khmer: Acoustic and perceptual studies. *Journal of Phonetics*, 43, 69-85. <https://doi.org/10.1016/j.wocn.2014.02.001>
- Lâm, E. (2001). *Giáo trình giảng dạy tiếng Khmer ở trung học sư phạm tập 1*. NXB Giáo dục.
- Lâm, K. (2016). Nghiên cứu phương ngữ Khmer tỉnh Sóc Trăng trong hệ thống tiếng Khmer Nam bộ. *Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng*. <http://tailieuso.thuviensoctrang.org.vn:82/html/php/view.php>
- MINEGIs, M. (1986). On Takeo dialects of Khmer: phonology and word list. https://www.researchgate.net/profile/Makoto-Minegishi/publication/29657050_On_Takeo_Dialects_of_Khmer_Phonology_and_Word_List/links/56eab5da08ae8c97677b9fe1/On-Takeo-Dialects-of-Khmer-Phonology-and-Word-List.pdf
- Nou, S. (2013). Khmer Grammar for Secondary Education. Phnom Penh. Publishing and Distribution House. <https://www.elibraryofcambodia.org/ebook/vayakor-khmer-somrab-mochom-seuksa-ebook/>.
- Nguyễn, T. T. (2016). Phương ngữ tiếng Khmer đồng bằng sông Cửu Long - trường hợp tỉnh Trà Vinh. *Trường Đại học Trà Vinh*. https://kcn.tvu.edu.vn/files/project/bao_cao_tong_ket_file/280/ND%20finish.pdf
- On, T., Un, S., Sa, V., Prum, D., Yem, Chi., B, C., Rith, B., Mean, S., Srung, C. (1967). Dictionnaire Cambodgien (tome 1). *Edition de L'institut Bouddhique*. <https://5000-years.org/kh/play/45284/1>
- Siripanto, P., Polyiam, N., & Tabkhuntod, R. (2020). A Phonological Study of Khmer Dialect at Kadon Village and Nongyang Village in Buriram Province. *Academic MCU Buriram Journal*, 5(2), 14-22. <https://so06.tci-thaijo.org/index.php/ambj/article/view/242346/167280>
- Seedabut, P. S., & Patpong, P. (2024). Dialect Geography of Khmer in Northeastern Thailand: An Analysis of Regional Variation and Sub-dialect Classification. *Journal of Mekong Societies*, 20(3), 1-27. <https://so03.tci-thaijo.org/index.php/mekongjournal/article/view/273610>
- Siripanyo, P. S., Parichano, P. W., & Kanokkamalade, V. (2024). An Analysis Study of Khmer Dialect in Buriram Province. *Academic MCU Buriram Journal*, 9(2), 284-297. <https://so06.tci-thaijo.org/index.php/ambj/article/view/275691/184459>
- Triwiset, B. (2018). A Comparative Study of Vocabulary of the Khmer Dialect in Thailand and Standard Khmer in Cambodia. *Journal of Mekong Societies*, 14(1), 85–107. retrieved from <https://so03.tci-thaijo.org/index.php/mekongjournal/article/view/119682>
- Thạch, N. M. (1999). Monosyllabization in Kiengiang Khmer. *Mon-Khmer Studies*, 29, 81-95. <http://54.209.33.149/archives/mks/pdf/29:81-95.pdf>
- Thạch, V. V. (2020). Thái độ ngôn ngữ của người Khmer trong giao tiếp phi nghi thức ở tỉnh Sóc Trăng. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*, 4(2), 336-345. <https://doi.org/https://doi.org/10.32508/stdjssh.v4i2.546>
- Wayland, R. (1998). An acoustic study of Battambang Khmer vowels. *Monkhmer Studies*, 43-62. <http://www.sealang.net/archives/mks/pdf/28:43-62.pdf>